

Mẫu nhãn hộp
KT (100 x 65 x 22)

7/13/13

Rx Thuốc bán theo đơn GMP-WHO

APHAGLUCCO
Citicolin natri 500mg

APHAGLUCCO

Citicolin natri 500mg
Hộp 2 vỉ x 10 viên nén dài bao phim

CÔNG TY CỔ PHẦN ARMEPHACO - XÍ NGHIỆP DƯỢC PHẨM 120
118 - Vũ Xuân Thiều, Long Biên, Hà Nội
ĐT: 069.575222 - 043.6740054

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 18 / 07 / 2013

Ph

Thành phần
Citicolin natri.....500mg
Tá dược.....vũ 1 viên

Chỉ định, liều lượng, cách dùng, chống chỉ định, tương tác thuốc, tác dụng không mong muốn: Đọc tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.
Bảo quản: Dưới 30°C, nơi khô mát, tránh ánh sáng

Rx Prescription only GMP-WHO

APHAGLUCCO

Citicolin natri 500mg
Box of 2 blisters x 10 long film coated tablets

APHAGLUCCO
Citicolin natri 500mg

Armephaco JSC - Pharmaceutical factory N°120
118 - Vũ Xuân Thiều - Long Biên - Hà Nội
Tel: 069.575222 - 043.6740054

SDK:
Tiêu chuẩn: TCCS

Số lô SX:
Ngày SX:
HD:

**ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
TRƯỚC KHI DÙNG**



APHAGLUCCO Citicolin natri.....500mg SDK GMP - WHO CTCP ARMEPHACO - XNDP 120	APHAGLUCCO Citicolin natri.....500mg SDK GMP - WHO CTCP ARMEPHACO - XNDP 120	APHAGLUCCO Citicolin natri.....500mg SDK GMP - WHO CTCP ARMEPHACO - XNDP 120
APHAGLUCCO Citicolin natri.....500mg SDK GMP - WHO CTCP ARMEPHACO - XNDP 120	APHAGLUCCO Citicolin natri.....500mg SDK GMP - WHO CTCP ARMEPHACO - XNDP 120	APHAGLUCCO Citicolin natri.....500mg SDK GMP - WHO CTCP ARMEPHACO - XNDP 120
APHAGLUCCO Citicolin natri.....500mg SDK GMP - WHO CTCP ARMEPHACO - XNDP 120	APHAGLUCCO Citicolin natri.....500mg SDK GMP - WHO CTCP ARMEPHACO - XNDP 120	APHAGLUCCO Citicolin natri.....500mg SDK GMP - WHO CTCP ARMEPHACO - XNDP 120



Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc



VIÊN NÉN DÀI BAO PHIM APHAGLUCO

Citicolin.natri.....500,0 mg
Tá được vd.....1 viên

(Tá được gồm: Lactose monohydrate, Avicel PH101, Polyvinyl pyrrolidon K30, Talc, Natri starch glycolat, Magnesi stearate).

DẠNG BÀO CHẾ: Viên nén dài bao phim.

DẠNG TRÌNH BÀY: Hộp 10 vỉ x 10 viên nén, kèm đơn hướng dẫn sử dụng.

DƯỢC LỰC HỌC:

Citicolin là một dẫn xuất của choline và cytidine được tham gia vào sinh tổng hợp lecithin, làm tăng lưu lượng máu và tiêu thụ oxy trong não và đã được đưa ra trong việc điều trị các rối loạn mạch máu não (bao gồm đột quỵ thiếu máu cục bộ), Parkinson và chấn thương đầu. Citicolin có tác dụng cho các rối loạn bộ nhớ và hành vi liên quan đến rối loạn mạch máu não.

DƯỢC ĐỘNG HỌC:

- Hấp thu : Khi dùng đường uống, thuốc được hấp thu gần như hoàn toàn và sinh khả dụng của nó xấp xỉ như khi dùng đường tĩnh mạch.

Chuyển hoá : Citicolin được chuyển hoá trong thành ruột và gan, các sản phẩm phụ của citicolin ngoại sinh được hình thành do citicolin thủy phân trong thành ruột là cholin và cytidine.

- Phân bố : sau khi hấp thu, cholin và cytidine phân bố rộng rãi khắp trong cơ thể, nhập vào hệ thống tuần hoàn, qua được hàng rào máu não để tổng hợp thành citicolin trong não, đạt đến hệ thống thần kinh trung ương (CNS), nơi chúng được kết hợp vào các phân phospholipid của màng tế bào và các Microsome.

- Thải trừ: Một phần nhỏ được thải trừ qua phân và nước tiểu, còn một phần đáng kể được lưu trữ trong các mô hoặc được dùng để tổng hợp phospholipid.

CHỈ ĐỊNH:

Các bệnh mạch máu não như thiếu máu cục bộ do đột quỵ.

- Chấn thương đầu nghiêm trọng khác nhau.
- Rối loạn nhận thức do các nguyên nhân : suy giảm nhận thức do tuổi già, các bệnh mãn tính của mạch não.
- Bệnh Parkinson

CHỐNG CHỈ ĐỊNH.

- Quá mẫn cảm với thành phần của thuốc
- Mang thai và thời kỳ cho con bú

THẬN TRỌNG :

- Citicolin không làm hạ huyết áp kéo dài, nên không thay thế được các thuốc chống tăng huyết áp.
- Trong trường hợp phù não nặng nên dùng đồng thời Citicolin với các thuốc gây hạ thấp áp lực như Mannitol Intracerebral và corticosteroid.
- Trong trường hợp xuất huyết nội sọ không được dùng liều cao citicolin (trên 500mg một lần) bởi vì nó có thể làm tăng lưu lượng máu não. Trong trường hợp này, nên chia nhỏ liều dùng (100 đến 200 mg x 2 đến 3 lần trong ngày)

Thời kì mang thai, cho con bú :

Nguy cơ ảnh hưởng có hại cho bào thai và trẻ sơ sinh đối với

các trường hợp sử dụng citicolin là chưa được loại trừ. Vì vậy, đối với các trường hợp phụ nữ mang thai và đang cho con bú, tuyệt đối tuân theo chỉ định của bác sĩ.

Handwritten number: 7138

TÁC DỤNG PHỤ :

Citicolin nói chung rất dễ dung nạp. Trong một số trường hợp, có rối loạn nhẹ ở ống tiêu hoá (buồn nôn, nôn, rối loạn thượng vị, tiêu chảy), mệt, đau yếu, nhức đầu, kích động. Thỉnh thoảng có thể gặp hạ huyết áp kèm nhịp tim chậm hoặc nhịp tim nhanh.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn khác gặp phải trong khi dùng thuốc

NGƯỜI LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC :

Thuốc không có tác động.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

Tác động hiệp đồng hoạt động với Dopa-L (cho phép giảm liều) trong điều trị bệnh parkinson.

Có thể sử dụng với các chất chống phù thũng và chất chống xuất huyết

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG:

Dùng 1 - 2 viên mỗi ngày, uống ngay sau khi ăn, hoặc theo chỉ dẫn của thầy thuốc

+ Bệnh mạch máu não : Dùng 2 viên/ ngày ,uống sau khi ăn ,dùng liên tục trong 4 tuần,sau khi triệu chứng cải thiện dùng thêm từ 4- 8 tuần.

+ Chấn thương đầu, sau phẫu thuật não: mỗi lần uống 1 viên x 1-2 lần/ngày, dùng liên tục trong 4 tuần,sau khi triệu chứng cải thiện dùng thêm từ 4- 8 tuần.

+ Điều trị Parkinson: Dùng 1 viên hàng ngày ,uống ngay sau khi ăn ,phối hợp cùng thuốc kháng Cholinergic,sau 3-4 tuần dùng phối hợp,chỉ dùng thuốc kháng Cholinergic

QUÁ LIỀU:

Không có báo cáo các dấu hiệu của quá liều.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

BẢO QUẢN: Nơi khô mát, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30^o C

TIÊU CHUẨN: TCCS

**ĐỂ XA TÂM TAY CỦA TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI Ý KIẾN THẦY
THUỐC**



Nhà sản xuất

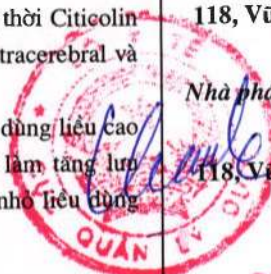
**XÍ NGHIỆP DƯỢC PHẨM 120
CÔNG TY CỔ PHẦN ARMEPHACO**

**118, Vũ Xuân Thiều, P Phúc Lợi, Q. Long Biên, TP Hà nội
ĐT: 043.8759466- 043.8759476**

Nhà phân phối

CÔNG TY CỔ PHẦN ARMEPHACO

**118, Vũ Xuân Thiều, P Phúc Lợi, Q Long Biên, TP Hà Nội
ĐT: 043.8759466- 043.8759476**



**PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Văn Thanh**

Handwritten signature/initials